

Số: 50/2017/QĐST-HNGĐ
"V/v: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

Vĩnh Thanh, ngày 06 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị T - Sinh năm: 1996;

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Văn D – Sinh năm: 1995;

Cùng địa chỉ: Làng 2, xã V, huyện VT, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị T và anh Đoàn Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Đoàn Văn D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Đoàn Văn D có 01 con chung là cháu: Đoàn Văn S - Sinh ngày: 03/4/2015, hiện nay cháu S đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T và anh D thống nhất, thỏa thuận giao cháu S cho chị T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 10/2017 trở đi.

Anh D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu S được sống chung với mẹ. Sau khi ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng anh D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, Về khoản nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Chị Đinh Thị T phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Nhưng chị T được miễn nộp toàn bộ vì thuộc diện hộ nghèo năm 2017 theo quy định Chính Phủ

Anh Đoàn Văn D phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ sung công quỹ Nhà nước. Nhưng anh D được miễn nộp toàn bộ vì thuộc diện hộ nghèo năm 2017 theo quy định Chính Phủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã V, VT, Bình Định)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Duân